

Số: 1010 /TB-SLĐTBXH

Ninh Thuận, ngày 04 tháng 4 năm 2023

## THÔNG BÁO

**Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022**  
**Đơn vị được xét duyệt: Trung tâm Công tác xã hội tỉnh**  
**Mã chương: 424**

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm Công tác Xã hội tỉnh và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 10/3/2023 giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Trung tâm Công tác Xã hội tỉnh;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 (không bao gồm nguồn vốn Trung ương thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng) của Trung tâm Công tác Xã hội tỉnh, như sau:

### I. Phần số liệu:

#### 1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí: đơn vị không phát sinh hoạt động thu phí, lệ phí.

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 133.740.143 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 15.535.392.551 đồng
  - + Dự toán giao đầu năm: 15.206.540.000 đồng.
  - + Dự toán bổ sung trong năm: 328.852.551 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm: 15.204.945.823 đồng.
- Kinh phí quyết toán: 15.204.945.823 đồng.
- Kinh phí giảm trong năm: 6.487.500 đồng, trong đó:
  - + Còn phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng;
  - + Dự toán hủy tại Kho bạc: 6.487.500 đồng.
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 457.699.371 đồng, bao gồm:
  - + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
  - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 457.699.371 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2c kèm theo).

#### 2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

Trong năm 2022, Trung tâm có đoàn thanh tra Sở Tài chính thực hiện thanh tra tại đơn vị theo Quyết định số 86/QĐ-STC ngày 15/9/2022 của Giám đốc Sở Tài

chính về việc thanh tra tài chính, quản lý, sử dụng và mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh năm 2020, 2021.

Tại Kết luận số 4678/KL-STC ngày 02/12/2022 của Sở Tài chính về tình hình tài chính, quản lý, sử dụng và mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh năm 2020, 2021, Trung tâm Công tác xã hội tỉnh đã thực hiện các kiến nghị, cụ thể như sau:

- Kiến nghị xử lý tài chính:

+ Thu hồi nợ ngân sách nhà nước khoản chi phụ cấp ưu đãi nghề năm 2020, 2021 không đúng quy định, số tiền: 26.681.430 đồng.

+ Nộp khôi phục dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 đối với khoản chi phụ cấp ưu đãi nghề năm 2022 không đúng quy định, số tiền: 5.837.820 đồng.

- Kiến nghị xử lý khác:

\* Công tác quản lý tài chính, kế toán

+ Đã thực hiện chấn chỉnh, khắc phục tình trạng chi phụ cấp ưu đãi nghề không đúng quy định; thủ tục mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động thường xuyên phải đảm bảo chặt chẽ đúng quy định;

+ Đối với việc trang cấp đồ dùng phục vụ sinh hoạt cho các đối tượng bảo trợ xã hội, đã mở sổ theo dõi nhập xuất kho để đảm bảo quản lý, sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch;

+ Hoàn chỉnh các sổ kế toán đưa vào lưu trữ theo quy định và phù hợp với công tác quản lý tài chính của Trung tâm.

\* Công tác quản lý tài sản

+ Đã mở sổ theo dõi, kiểm kê, phân loại, xác định nguyên giá tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC, thực hiện báo cáo kê khai biến động tài sản theo đúng quy định tại Điều 126, Điều 127 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; thực hiện điều chỉnh giảm giá trị tài sản cố định đối với một số vật rẻ đã hạch toán tăng tài sản.

+ Đã thực hiện hạch toán theo dõi riêng và có biện pháp quản lý hiệu quả, có chế độ kiểm kê định kỳ đảm bảo sử dụng hiệu quả, tiết kiệm;

+ Đã thực hiện chỉ đạo, bố trí phòng để đưa vào sử dụng có hiệu quả một số máy móc thiết bị chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi đã được trang bị;

+ Đối với các tài sản nhận từ nguồn ủng hộ của các nhà hảo tâm, Trung tâm tiếp tục phản ánh vào sổ kế toán, theo dõi, quản lý sử dụng có hiệu quả.

### **3. Thuyết minh số liệu quyết toán:**

\* **Quyết toán chi ngân sách:**

- Kinh phí đề nghị quyết toán: Số báo cáo là 15.204.945.823 đồng, số xét duyệt quyết toán 15.204.945.823 đồng, chênh lệch 0 đồng.

- Dự toán còn dư ở Kho bạc: Số báo cáo là 464.186.871 đồng, số xét duyệt quyết toán 464.186.871 đồng, chênh lệch 0 đồng, trong đó:

+ Dự toán được chuyển sang năm sau sử dụng: 457.699.371 đồng

+ Dự toán hủy tại Kho bạc: 6.487.500 đồng.

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2c kèm theo).*

## **II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:**

### **1. Nguồn thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:**

#### **Thu từ hoạt động mua bán điện năng lượng mặt trời trên mái nhà năm 2022:**

- Doanh thu hoạt động dịch vụ phát sinh trong năm (bao gồm tiền lãi): 137.297.502 đồng.

- Chi phí hoạt động dịch vụ phát sinh trong năm: 6.264.764 đồng.

- Các khoản nộp NSNN theo quy định: 3.439.807 đồng.

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 127.592.931 đồng

+ Trích lập 40% CCTL: 51.037.172 đồng.

+ Trích lập các quỹ: 76.555.759 đồng (Gồm: Trích 5% Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 3.827.788 đồng, trích Quỹ phúc lợi: 72.727.971 đồng).

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b kèm theo).*

### **2. Thu sự nghiệp khác:**

Thu từ nguồn hỗ trợ cho đối tượng BTXH của các cá nhân, tổ chức cụ thể:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 128.735.241 đồng

- Kinh phí nhận hỗ trợ trong năm: 606.261.698 đồng

- Kinh phí đã sử dụng trong năm: 322.898.703 đồng

- Kinh phí còn lại được chuyển sang năm sau: 412.098.236 đồng

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b kèm theo).*

## **III. Nhận xét và kiến nghị:**

### **1. Nhận xét:**

#### **1.1. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán:**

Đơn vị thực hiện nộp báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính đúng thời gian quy định.

#### **1.2. Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán, hạch toán kế toán, mở và ghi sổ kế toán:**

Tại thời điểm quyết toán đơn vị đã cung cấp báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính năm 2022, thực hiện mở sổ sách kế toán theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

#### **1.3. Chấp hành chế độ, chính sách tài chính**

##### **a. Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (tự chủ và không tự chủ):**

Trong năm không phát sinh nội dung chi.

**b. Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ:**

Đơn vị sử dụng, quyết toán kinh phí đảm bảo theo đúng quy định và theo quy chế chi tiêu nội bộ.

**c. Nguồn kinh phí không thường xuyên - chi đặc thù:**

- Đơn vị thực hiện ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa phục vụ các hoạt động chi đặc thù của Trung tâm, nhưng một số hợp đồng không thể hiện quy cách chủng loại hàng hóa, thời gian thực hiện hợp đồng, phương thức thanh toán, thiếu phiếu giao nhận hàng hóa mua về và giao nhận sử dụng.

- Thực hiện từng hợp đồng mua sắm hàng hóa, in ấn tuyên truyền cho cùng một cơ sở cung cấp, thời gian thực hiện liền kề.

**d. Nguồn thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:**

Đơn vị thực hiện đúng, đủ theo quy định.

**đ. Nguồn kinh phí nhận tài trợ của các cá nhân, tổ chức và nguồn khác:**

Đơn vị thực hiện đúng, đủ theo quy định.

**1.4. Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính.**

Trong năm 2022, Trung tâm có đoàn thanh tra Sở Tài chính thực hiện thanh tra tại đơn vị theo Quyết định số 86/QĐ-STC ngày 15/9/2022 của Giám đốc Sở Tài chính về việc thanh tra tài chính, quản lý, sử dụng và mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh năm 2020, 2021.

Trung tâm đã thực hiện và khắc phục các kiến nghị của Kết luận thanh tra số 4678/KL-STC ngày 02/12/2022 của Sở Tài chính.

**2. Kiến nghị:**

**2.1. Xử lý tài chính đối với Trung tâm Công tác Xã hội tỉnh:** Không

**2.2. Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác quản lý tài chính:**

Chấn chỉnh, khắc phục và rút kinh nghiệm đối với các nội dung nêu tại Mục 1.3(c) Phần III của Thông báo này.

Giám đốc Trung tâm Công tác Xã hội tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện khắc phục những kiến nghị nêu trên theo đúng quy định. /

Nơi nhận: *Vác*  
 - GD và các PGD;  
 - Sở Tài chính;  
 - KBNN tỉnh;  
 - TT CTXH tỉnh;  
 - Lưu: VT, KT.



**Hà anh Quang**